

Việt Trì, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 480/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 6x, khu V, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Cao Khương D**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 6x, khu V, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Ngọc H và anh Cao Khương D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Ngọc H và anh Cao Khương D xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Cao Trúc L, sinh ngày 2x/4/2018.

Khi ly hôn chị H anh D thỏa thuận: Giao anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Trúc L, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không yêu cầu.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, về công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Trần

Ngọc H và anh Cao Khương D xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Trần Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009889 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường M,
T.P Việt Trì (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.
- THA dân sự TP. Việt Trì

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa